



QUY ĐỊNH

Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
Xem theo Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, phương pháp, quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành bao gồm:
 - Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Điều 3. Nguyên tắc xác định

a) Xác định Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường được xây dựng trên cơ sở bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” của Bộ Nội vụ và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của UBND tỉnh và phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Đảm bảo tính trung thực, công khai, khách quan, công bằng, phản ánh kịp thời, đúng tình hình thực tế kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường. Quá trình đối chiếu, so sánh, đánh giá đo lường Chỉ số cải cách hành chính phải thực hiện nghiêm túc, khoa học, toàn diện, đầy đủ việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thông qua Bộ chỉ số và tài liệu kiểm chứng.

Chương II

NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM

XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Chỉ số cải cách hành chính và phương pháp đánh giá, chấm điểm

1. Nội dung bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành gồm 07 lĩnh vực, 43 tiêu chí, 60 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;
- b) Cải cách thể chế;
- c) Cải cách thủ tục hành chính;
- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;
- đ) Cải cách chế độ công vụ;
- e) Cải cách tài chính công;
- g) Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước;

(Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này)

2. Nội dung bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, phường gồm 08 lĩnh vực, 48 tiêu chí, 60 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;
- b) Cải cách thể chế;
- c) Cải cách thủ tục hành chính;
- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;
- đ) Cải cách chế độ công vụ;
- e) Cải cách tài chính công;
- g) Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước;
- h) Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường;

(Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này)

3. Thang điểm đánh giá và phương pháp chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính:

a) Tổng điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần là 100 điểm (cụ thể theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo). Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị được xác định theo tỷ lệ % kết quả đạt được, theo công thức:

$$\text{Chỉ số CCHC (\%)} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần}}{\text{Tổng điểm tối đa các tiêu chí, tiêu chí thành phần cơ quan, đơn vị thực hiện}} \times 100\%$$

b) Điểm của mỗi tiêu chí chỉ số cải cách hành chính được căn cứ vào kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị không có nội dung để thực hiện theo một tiêu chí (TC) hoặc tiêu chí thành phần (TCTP) nào đó thì không đánh giá, chấm điểm tiêu chí đó.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị có thực hiện nhiệm vụ nhưng không có tài liệu kiểm chứng thì phải có báo cáo thuyết minh, giải trình và cung cấp thông tin liên quan để làm cơ sở xác định kết quả.

đ) Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (CCHC): Kết quả Chỉ số cải cách hành chính được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp, được xếp loại theo 04 mức độ như sau:

- + Mức Xuất sắc: đạt từ 90% trở lên;
- + Mức Tốt: đạt từ 80% đến dưới 90%;
- + Mức Trung bình: đạt từ 70% đến dưới 80%;
- + Mức Thấp: đạt dưới 70%.

Điều 5. Trình tự và thời gian thực hiện

a) Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính; gửi báo cáo và cập nhật kết quả, tài liệu kiểm chứng lên hệ thống phần mềm dùng chung, hoàn thành **chậm nhất ngày 06 tháng 12** của năm đánh giá.

b) Hội đồng thẩm định xem xét: Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xem xét, thẩm định, công nhận hoặc điều chỉnh kết quả tự đánh giá của các đơn vị.

c) Tổng hợp, trình phê duyệt và công bố: Sở Nội vụ tổng hợp kết quả sau thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị **trước ngày 10 tháng 01** của năm liền kề sau năm đánh giá.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; thực hiện tự đánh giá, chấm điểm và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung và kết quả Chỉ số cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

c) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính, quyết định việc biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính.

2. Sở Nội vụ

a) Ban hành hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai việc xác định Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định này. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định Chỉ số cải cách hành chính.

c) Tham mưu cho Hội đồng thẩm định trong việc tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả; trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan thành viên Hội đồng thẩm định

Các cơ quan có đại diện tham gia Hội đồng thẩm định có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp số liệu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý để cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng thẩm định, bảo đảm việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính được chính xác, khách quan.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp xem xét, quyết định./.